ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH HÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 642 /BC-UBND	*Thanh Hà, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong 10 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 103/KH-UBND, ngày 26/03/2026 của UBND xã Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn với đổi mới phương thức quản lý, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở các nhiệm vụ thành phố giao, UBND xã đã cụ thể hóa và ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 26/03/2026; đồng thời tổ chức triển khai đồng bộ với Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 06/12/2025 về chuyển đổi số năm 2026 và các kế hoạch, văn bản chuyên đề có liên quan.

Nội dung chỉ đạo tập trung vào phát triển chính quyền số gắn với cải cách hành chính; đẩy mạnh cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; số hóa, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu; nâng cấp, khai thác hiệu quả hạ tầng và các nền tảng dùng chung; phát triển nguồn nhân lực số; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06 trong hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích số.

UBND xã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện; Văn phòng HĐND và UBND phụ trách hệ thống quản lý, điều hành và trao đổi văn bản điện tử; Công an xã triển khai Đề án 06, định danh và xác thực điện tử; Trung tâm Phục vụ hành chính công tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Phòng Kinh tế tham mưu bố trí, quản lý kinh phí và triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

Ban Chỉ đạo và lãnh đạo UBND xã thường xuyên lồng ghép nội dung chỉ đạo tại các cuộc họp, hội nghị giao ban để kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện. Công tác kiểm tra cải cách hành chính nội bộ được triển khai trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tập trung vào việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số và việc chấp hành quy trình nghiệp vụ.

Thông qua công tác chỉ đạo, điều hành, nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức về vai trò của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số từng bước được nâng lên; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân ngày càng được duy trì nền nếp.

2. Kết quả theo dõi các chỉ tiêu, nhiệm vụ

Theo kết quả tổng hợp của UBND xã, không có nhiệm vụ chậm, muộn trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ tại địa chỉ theodoinq.dcs.vn. Đối với Kế hoạch số 49/KH-UBND của UBND thành phố, xã tổ chức thực hiện thông qua kế hoạch triển khai của địa phương và các nhiệm vụ chuyên đề, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ về dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu số, hạ tầng số, nguồn nhân lực và hỗ trợ cộng đồng.

Kết quả theo dõi trên hệ thống là căn cứ đánh giá tiến độ các nhiệm vụ được cập nhật, không thay thế việc rà soát, đánh giá đầy đủ toàn bộ chỉ tiêu và nhiệm vụ thuộc các chương trình, kế hoạch khác.

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2026 của Ban Chỉ đạo thành phố, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 280/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 về triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; đồng thời triển khai các nhiệm vụ theo Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP.

Trong đợt triển khai, xã đã hướng dẫn, hỗ trợ 285 lượt công dân; tiếp nhận mới 3.508 hồ sơ trực tuyến; thực hiện thanh toán trực tuyến đối với 3.057 hồ sơ có nghĩa vụ tài chính; giải quyết 3.492 hồ sơ đúng hạn và trước hạn, còn 37 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết. Đây là số liệu phát sinh trong đợt triển khai, không cộng thêm vào số liệu hồ sơ lũy kế đã báo cáo.

Đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thành phố, Quyết định số 27/QĐ-BCĐ ngày 15/3/2026 và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 18/8/2026, UBND xã thực hiện theo phân công và phạm vi trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Hồ sơ tổng hợp hiện chưa có bảng phân loại đầy đủ theo từng mã nhiệm vụ của các nhóm này. UBND xã tiếp tục chỉ đạo các đầu mối rà soát, đối chiếu sản phẩm, thời hạn và dữ liệu thực hiện để hoàn thiện kết quả theo dõi; không quy đổi kết quả tổng hợp chung thành tỷ lệ hoàn thành khi chưa đủ căn cứ.

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Trong năm 2026, UBND xã đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương và thành phố bằng việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo chuyên đề nhằm tổ chức triển khai phù hợp với điều kiện thực tế và chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã (có phụ lục văn bản kèm theo).

Đối với việc phát triển các tiện ích số thiết yếu, UBND xã ban hành Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 27/7/2026 về triển khai chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử. Qua triển khai, toàn xã có 19.937 tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử, đạt tỷ lệ 61%.

UBND xã thực hiện chức năng tổ chức thi hành pháp luật, tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp nhận phản ánh, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách. Qua thực tiễn triển khai, một số nội dung cần tiếp tục được cấp có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể, gồm: cơ chế bố trí, sử dụng nhân lực công nghệ thông tin và an toàn thông tin; phân quyền khai thác, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu; định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số; cơ chế hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06 phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Công nghệ chiến lược, hạ tầng nghiên cứu và doanh nghiệp khoa học, công nghệ

Xã đã ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND, ngày 26/03/2026 của UBND xã về việc triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố với điều kiện địa phương. Hoạt động ứng dụng công nghệ tập trung ở quản lý nhà nước, dịch vụ công, giáo dục, y tế và hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Số liệu chuyên sâu về tổ chức nghiên cứu, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu và chuyển giao chưa được thống kê riêng trong nguồn báo cáo.

2. Sở hữu trí tuệ

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 17/06/2026 về triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn xã Thanh Hà.

Trong quá trình triển khai, xã xác định nhiệm vụ phối hợp tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các hàng hóa, dịch vụ chủ lực của địa phương; tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chương trình hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu theo hướng dẫn của thành phố.

Đến thời điểm báo cáo, nguồn số liệu tổng hợp chưa có thống kê riêng về số hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ được cấp và kết quả hỗ trợ cụ thể trong kỳ. UBND xã tiếp tục rà soát theo từng lĩnh vực, phối hợp cơ quan chuyên môn hướng dẫn tổ chức, cá nhân có nhu cầu; không tính các nội dung định hướng, tuyên truyền thành sản phẩm sở hữu trí tuệ đã hoàn thành.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số được quan tâm triển khai, tập trung vào lực lượng trực tiếp tham gia hỗ trợ người dân và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở.

Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06 đã tham gia 03 lớp tập huấn với hơn 235 lượt người tham gia. Theo báo cáo của Công an xã, có 180 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và trên 250 thành viên Tổ công tác Đề án 06 được tập huấn, bồi dưỡng. Nội dung tập huấn tập trung vào sử dụng ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số cơ bản, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nhận diện, phòng chống các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

Thông qua các lớp tập huấn, năng lực hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số của lực lượng cơ sở từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và an toàn thông tin tại xã còn thiếu, chủ yếu bố trí kiêm nhiệm.

4. Hợp tác, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chỉ số PII

UBND xã chú trọng triển khai các mô hình, cách làm thiết thực nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ, sử dụng dịch vụ số và hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong đời sống.

Mô hình "Chiến dịch mùa hè số" được triển khai tại 15/15 thôn, đạt 100% địa bàn; kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn theo nhóm nhỏ, hỗ trợ trực tiếp tại nhà và tương tác qua các kênh trực tuyến. Qua đó, người dân được hướng dẫn sử dụng các tiện ích số thiết yếu, thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và khai thác các ứng dụng phục vụ đời sống.

Báo cáo sơ kết ghi nhận Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia 02 mô hình, sáng kiến. Số liệu này được theo dõi riêng, chưa cộng gộp với kết quả mô hình "Chiến dịch mùa hè số" khi chưa đối chiếu đầy đủ danh mục.

Kết quả ứng dụng các tiện ích số trên VNeID được ghi nhận như sau: 19.937 tài khoản được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử; 5.499 trường hợp tích hợp giấy phép lái xe; 1.279 trường hợp tích hợp đăng ký xe; 16.001 trường hợp tích

hợp thông tin bảo hiểm y tế; 2.782 trường hợp tích hợp thông tin bảo hiểm xã hội và 4.753 trường hợp tích hợp tài khoản an sinh xã hội.

5. Triển khai trí tuệ nhân tạo

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 05/9/2026 về tập huấn nền tảng trí tuệ nhân tạo MISA ONEAI trong công tác quản lý thông minh và điều hành của xã Thanh Hà năm 2026.

Thông qua kế hoạch, xã định hướng tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, điều hành, hỗ trợ xử lý công việc, khai thác thông tin và nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức. Đồng thời, kết hợp bồi dưỡng kỹ năng khai thác dữ liệu, sử dụng các công cụ công nghệ và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng AI.

Đến thời điểm báo cáo, chưa có số liệu kiểm chứng riêng về số lượng sản phẩm AI được đưa vào vận hành chính thức, số người sử dụng thường xuyên và hiệu quả tiết kiệm thời gian, chi phí. Vì vậy, kết quả ban hành kế hoạch và chuẩn bị tập huấn được xác định là bước chuẩn bị, tổ chức triển khai, chưa tính là kết quả ứng dụng sản phẩm AI hoàn chỉnh.

6. Phát triển kinh tế dữ liệu

Việc số hóa hồ sơ hành chính, cập nhật dữ liệu đất đai, y tế, giáo dục và xác thực thông tin dân cư đã tạo cơ sở nâng cao chất lượng quản lý, cung cấp dịch vụ. Xã ưu tiên khai thác nền tảng chung, đối soát và tái sử dụng dữ liệu.

7. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Các hoạt động khoa học và công nghệ tại địa phương hiện tập trung chủ yếu vào ứng dụng công nghệ, sử dụng nền tảng số và cải tiến phương thức xử lý công việc trong hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các lĩnh vực phục vụ người dân.

UBND xã xác định việc tiếp tục ứng dụng, khai thác hiệu quả công nghệ và nền tảng số trong quản lý, điều hành là nhiệm vụ thường xuyên; đồng thời chủ động rà soát các vấn đề thực tiễn có khả năng phát triển thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bảo đảm có địa chỉ ứng dụng, sản phẩm đầu ra và khả năng đánh giá hiệu quả.

8. Phối hợp thực hiện 03 bài toán lớn về công nghệ chiến lược

Đối với nền tảng Khu thương mại tự do số thông minh, hệ sinh thái du lịch thông minh và nền tảng dữ liệu giáo dục số thông minh tích hợp AI của thành phố, xã thực hiện phần việc phối hợp theo phân công. Kết quả liên quan ở địa phương là rà soát, chuẩn hóa dữ liệu giáo dục tại 08 trường công lập sau sắp xếp.

9. Sản phẩm có thể lượng hóa bằng giá trị

UBND xã xác định việc lựa chọn sản phẩm, nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải gắn với nhu cầu thực tế, có địa chỉ ứng dụng, sản phẩm đầu ra và khả năng đo lường hiệu quả.

Trước mắt, xã ưu tiên các nội dung có thể lượng hóa bằng kết quả cụ thể như: số hóa và tái sử dụng hồ sơ hành chính; nâng cao chất lượng dữ liệu y tế, dữ liệu đất đai; giảm thời gian xử lý hồ sơ; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; tăng khả năng khai thác dữ liệu phục vụ quản lý và giải quyết thủ tục hành chính.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Hạ tầng, kiến trúc số

Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn xã tiếp tục được duy trì và từng bước hoàn thiện. Theo số liệu báo cáo, 100% cơ quan, đơn vị thuộc xã có mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc. Theo báo cáo giám sát, 100% cán bộ có chữ ký số cá nhân; trên địa bàn không có thôn chưa có điện hoặc sóng di động.

Thực hiện Công văn số 1705/UBND-VHXH ngày 22/07/2026 của UBND xã về triển khai lắp đặt hệ thống Wifi tại các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Thanh Hà, UBND xã đã triển khai lắp đặt Wifi tại 15/15 nhà văn hóa thôn, đạt tỷ lệ 100%. Hệ thống Wifi tại các nhà văn hóa được khai thác làm điểm hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tham gia các hoạt động chuyển đổi số tại cộng đồng.

Bên cạnh kết quả đạt được, một số thiết bị tiếp nhận từ các giai đoạn trước chưa đồng bộ, cấu hình thấp, chưa đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng các phần mềm, nền tảng mới; có thời điểm kết nối hệ thống chưa ổn định, ảnh hưởng đến quá trình xử lý công việc.

Đối với các chỉ tiêu chuyên sâu về hạ tầng viễn thông, hiện xã chưa có số đo riêng, đầy đủ để xác định chính xác mức độ đạt mục tiêu phủ sóng 5G tối thiểu 90%, khả năng truy cập băng rộng cố định trên 300 Mbps và tỷ lệ kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. UBND xã tiếp tục phối hợp với doanh nghiệp viễn thông và cơ quan chuyên môn rà soát, xác nhận hiện trạng, xây dựng phương án nâng cấp phù hợp.

2. Nền tảng dùng chung, chính quyền số và dịch vụ công trực tuyến

UBND xã duy trì khai thác các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành, trao đổi văn bản, giải quyết thủ tục hành chính và theo dõi nhiệm vụ. Việc xử lý công việc trên môi trường điện tử ngày càng được thực hiện thường xuyên, góp phần rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính.

Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/10/2026, tổng số văn bản đi của UBND xã là 6.239 văn bản; trong đó 6.239 văn bản được trao đổi qua trục liên thông, đạt khoảng 100%. Có 6.239 văn bản được ký số cơ quan và 6.239 văn bản có ký số cá nhân, đạt tỷ lệ 100%.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, theo số liệu tổng hợp, xã có 325 thủ tục hành chính thuộc danh mục rà soát; trong đó có 200 thủ tục trực tuyến toàn trình, 121 thủ tục trực tuyến một phần và 04 thủ tục chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/10/2026, UBND xã tiếp nhận 11.909 hồ sơ thủ tục hành chính; trong đó có 11.906/11.909 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, đạt 99,97%. Số hồ sơ thanh toán trực tuyến là 9.393/9.532 hồ sơ có nghĩa vụ thanh toán, đạt 98,54%. Kết quả giải quyết được số hóa 11.909/11.909 hồ sơ, đạt 100%. Số hồ sơ thực hiện theo quy trình toàn trình là 2.453/11.909 hồ sơ, đạt 20,6%. 100% người dùng dịch vụ công trực tuyến được định danh, xác thực thông qua VNeID.

Kết quả trên cho thấy việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ cao. Tuy nhiên, tỷ lệ hồ sơ thực hiện toàn trình còn thấp so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; một bộ phận người cao tuổi, người yếu thế và người hạn chế kỹ năng số vẫn cần được hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp. Xã tiếp tục rà soát quy trình, nâng cao chất lượng hướng dẫn và tăng cường tái sử dụng dữ liệu để nâng tỷ lệ hồ sơ thực hiện toàn trình.

3. Dữ liệu số

UBND xã tiếp tục chỉ đạo xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, trừ hồ sơ mật theo quy định. Theo báo cáo giám sát, tỷ lệ văn bản trao đổi nội bộ được ký số đạt 100%; tài liệu trong 03 năm gần đây thuộc phạm vi báo cáo đã được số hóa đạt 100%.

Công tác quản lý dữ liệu được gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc cập nhật, xác thực, khai thác và bảo vệ dữ liệu theo phân quyền. Xã tập trung làm sạch, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

a) Dữ liệu đất đai

Theo số liệu tổng hợp, toàn xã có 30.474 thửa đất, trong đó:

- Đất nông nghiệp do UBND xã quản lý: 4.666 thửa.

- Đất công cộng do UBND xã quản lý: 2.571 thửa.

- Đất nông nghiệp của các hộ dân: 22.535 thửa.

- Đất ở của các hộ dân: 599 thửa, trong đó có 82 thửa đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

- Đất các công trình, sự nghiệp, an ninh, quốc phòng: 103 thửa, trong đó có 13 cơ sở chùa đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với công tác làm sạch dữ liệu đất đai nhóm 2, UBND xã tiếp tục chỉ đạo rà soát, thu thập hồ sơ, đối chiếu thông tin. Đến thời điểm báo cáo, đã thu thập được 59 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở chưa được cập nhật và chuyển Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hà để thực hiện cập nhật lên hệ thống.

b) Dữ liệu y tế

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 16/7/2026 của UBND xã về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Thanh Hà và Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, UBND xã đã chỉ đạo Trạm Y tế xã phối hợp với Công an xã và các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế, đồng thời hướng dẫn người dân tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử.

Kết quả thực hiện như sau:

- Có 13/13 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoàn thành tạo lập tài khoản, cập nhật dữ liệu, đạt tỷ lệ 100%.

- Có 25/25 người hành nghề y tế được cập nhật đầy đủ thông tin, đạt tỷ lệ 100%.

- Dữ liệu quản lý trẻ em được làm giàu đối với 8.197/8.253 trường hợp, đạt tỷ lệ 99,32%.

- Đã rà soát 11/11 đối tượng thuộc cơ sở dữ liệu HIV/AIDS, đạt tỷ lệ 100%.

- Hoàn thành làm giàu dữ liệu môi trường cơ sở y tế theo phạm vi nhiệm vụ.

- Tỷ lệ liên thông dữ liệu sức khỏe bà mẹ và trẻ em đạt 100%.

- Đối với Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia, đã làm sạch dữ liệu 12.444/13.020 trường hợp, đạt tỷ lệ 95,57%; còn 576 trường hợp chưa được làm sạch, chiếm 4,43%.

- Đối với dữ liệu HIV, báo cáo chuyên ngành ghi nhận 36/36 trường hợp đã được rà soát, đạt tỷ lệ 100%.

Đối với 576 trường hợp dữ liệu tiêm chủng chưa được làm sạch, nguyên nhân chủ yếu là một số trẻ chưa được cấp giấy khai sinh; thông tin tại cơ sở tiêm chủng, bệnh viện chưa đầy đủ hoặc chưa thống nhất; một số trường hợp tiêm chủng từ nhiều năm trước, thông tin cư trú, địa chỉ và giấy tờ định danh thay đổi qua các thời kỳ; dữ liệu được chuyển đến từ các cơ sở tiêm chủng ở nhiều địa bàn khác nhau. Bên cạnh đó, một số người dân chưa phối hợp cung cấp thông tin do lo ngại cuộc gọi lừa đảo, hoặc cung cấp thông tin chưa đầy đủ, chưa chính xác, gây khó khăn cho việc đối chiếu, xác thực.

Đối với công tác rà soát, chuẩn hóa thông tin định danh và bảo hiểm y tế, toàn xã đã rà soát 35.029 hồ sơ; trong đó có 31.085 hồ sơ đầy đủ, chính xác thông tin định danh cá nhân và bảo hiểm y tế; còn 3.944 hồ sơ thiếu hoặc sai lệch thông tin cần tiếp tục xử lý.

Đến thời điểm báo cáo, toàn xã đã kích hoạt 19.937 Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Đây là kết quả quan trọng trong việc hình thành dữ liệu sức khỏe điện tử, tạo điều kiện để người dân từng bước tiếp cận, khai thác các tiện ích y tế số.

c) Dữ liệu giáo dục

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị trường học, toàn xã còn 08 trường công lập, giảm từ 16 trường trước sắp xếp. Các trường đã hoàn thành 100% việc rà soát dữ liệu về trường, lớp, học sinh và đội ngũ giáo viên, phục vụ công tác quản lý, điều hành và khai thác dữ liệu chuyên ngành giáo dục.

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các trường duy trì việc cập nhật, chuẩn hóa thông tin, bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, phục vụ công tác quản lý giáo dục và kết nối với các nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của cấp trên.

4. An toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu

UBND xã quan tâm triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

UBND xã đã ban hành Công văn số 628/UBND-VP ngày 07/04/2026 đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Hồ sơ đề xuất cấp độ 2 đã được Giám đốc Công an thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3977/QĐ-CAHP-ANM ngày 10/04/2026 về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin xã Thanh Hà.

Trên cơ sở hồ sơ cấp độ được phê duyệt, xã triển khai các biện pháp quản lý và kỹ thuật như: sử dụng chữ ký số; kiểm soát truy cập, phân quyền tài khoản; lưu vết giao dịch; phòng, chống mã độc; sao lưu dữ liệu; quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về bảo vệ thông tin, dữ liệu.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác kiểm tra, rà quét lỗ hổng bảo mật chưa được thực hiện thường xuyên; nhân lực chuyên sâu về an toàn thông tin còn thiếu, chủ yếu kiêm nhiệm; kinh phí phục vụ công tác bảo đảm an toàn thông tin còn hạn chế. UBND xã tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương án bảo vệ hệ thống theo cấp độ được phê duyệt, tăng cường kiểm tra, sao lưu và phối hợp với cơ quan chuyên môn xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin.

5. Nguồn nhân lực và phong trào Bình dân học vụ số

UBND xã đã kiện toàn 15 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 15 thôn với tổng số 180 thành viên theo Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 28/07/2026 về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã Thanh Hà.

Các Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng định danh điện tử và các tiện ích số thiết yếu.

Trong phong trào Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng đã hỗ trợ hơn 4.634 lượt người tham gia; kết hợp tập huấn trực tiếp, trực tuyến và hướng dẫn tự học. Đối với nhóm người cao tuổi, người yếu thế và người hạn chế

điều kiện tiếp cận công nghệ, lực lượng cơ sở đã hỗ trợ hơn 736 lượt người theo báo cáo sơ kết.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được triển khai đối với cả lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06. Kết quả tập huấn 06 lớp với hơn 450 lượt người là số liệu tổng hợp của hai lực lượng, không thay thế tỷ lệ toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

Tuy nhiên, nhân lực công nghệ thông tin và an toàn thông tin tại xã hiện chủ yếu kiêm nhiệm; một số thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng sử dụng thiết bị cá nhân để hỗ trợ người dân. Nhân sự phụ trách được thống kê trong báo cáo chưa được hưởng chính sách theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP. Đây là khó khăn cần tiếp tục được quan tâm tháo gỡ để bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của lực lượng chuyển đổi số cơ sở.

6. Phát triển kinh tế số, xã hội số và truyền thông

a) Phát triển kinh tế số

Theo báo cáo nguồn, có 67/67 doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng nền tảng số, đạt tỷ lệ 100%.

Tổ công nghệ số cộng đồng đã hỗ trợ 637 trường hợp ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn 10.034 lượt thanh toán không dùng tiền mặt. Nội dung hỗ trợ tập trung vào sử dụng nền tảng số, quảng bá sản phẩm, thanh toán điện tử và nâng cao nhận thức về bảo vệ tài khoản, thông tin trong giao dịch trực tuyến.

Các hoạt động trên góp phần thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh, từng bước hình thành thói quen sử dụng phương thức thanh toán điện tử và nâng cao khả năng tiếp cận các tiện ích số của người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, xã chưa có đầy đủ số liệu thành phần và phương pháp tính để xác định tỷ trọng kinh tế số trong tổng giá trị sản xuất hoặc doanh thu thương mại điện tử trên địa bàn. Do đó, chưa đủ cơ sở để lượng hóa mức đóng góp cụ thể của kinh tế số vào phát triển kinh tế địa phương.

b) Phát triển xã hội số

Công tác phát triển xã hội số được triển khai thông qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 và các tổ chức đoàn thể.

Theo số liệu hoạt động riêng của Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng này đã tổ chức 102 buổi tuyên truyền, hướng dẫn với 10.034 lượt người tham gia; hỗ trợ 4.326 lượt người thực hiện dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn 1.265 hồ sơ.

Tổng hợp hoạt động của cả hai lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06, toàn xã đã tổ chức 210 buổi tuyên truyền, hướng dẫn với 18.817 lượt người tham gia; duy trì 21 nhóm, kênh tương tác trực tuyến để tuyên truyền, giải đáp và hỗ trợ người dân.

Số liệu hoạt động riêng của Tổ công nghệ số cộng đồng nằm trong tổng kết quả của hai lực lượng; các lượt hỗ trợ có thể trùng người, do đó không cộng gộp thành số lượng người duy nhất.

Theo mốc cập nhật tại báo cáo của Công an xã, lũy kế đã cấp 28.313 tài khoản định danh điện tử mức độ 2, trong đó đã kích hoạt 27.783 tài khoản, đạt tỷ lệ 98,10% trên tổng số tài khoản đã cấp; đồng thời cấp 50 tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Tỷ lệ kích hoạt nêu trên được tính trên số tài khoản đã cấp, không thay thế tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản VNeID. Báo cáo trước đó ghi nhận đã cấp căn cước cho 22.860 trường hợp.

Về tích hợp thông tin trên VNeID, kết quả tổng hợp gồm:

- Sổ sức khỏe điện tử: 19.937 tài khoản.
- Giấy phép lái xe: 5.499 trường hợp.
- Đăng ký xe: 1.279 trường hợp.
- Bảo hiểm y tế: 16.001 trường hợp.
- Bảo hiểm xã hội: 2.782 trường hợp.
- Tài khoản an sinh xã hội: 4.753 trường hợp.

Ngoài ra, xã tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp thông tin thuê bao di động và các giấy tờ, thông tin cá nhân khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Một người có thể tích hợp nhiều loại thông tin nên không cộng các nhóm thành tổng số người duy nhất.

c) Công tác thông tin, tuyên truyền

UBND xã quan tâm đổi mới hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, các nhóm tương tác trực tuyến, tuyên truyền trực tiếp tại thôn và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

Trong kỳ báo cáo, toàn xã đã xây dựng 72 tin, bài, video, hình ảnh; treo 12 băng rôn; phát 39 tin với 50 lượt trên hệ thống truyền thanh; đăng tải 139 tin trên Cổng thông tin điện tử.

Các kênh tuyên truyền có thể sử dụng lại cùng một sản phẩm thông tin nên không cộng các số liệu nêu trên thành tổng số tin, bài độc lập.

UBND xã đã ban hành Công văn số 2446/UBND-VHXH ngày 26/09/2026 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Thanh Hà; Công văn số 2550/UBND-VHXH ngày 08/10/2026 về phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Trong đợt tuyên truyền tháng 10/2026, xã đã xây dựng, đăng tải 06 bài có đường dẫn riêng. Số liệu này chưa cộng gộp với 139 tin đã báo cáo khi chưa đối soát đầy đủ danh mục sản phẩm.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào hướng dẫn sử dụng VNeID, Smart Hải Phòng, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận

diện và phòng chống lừa đảo trên không gian mạng. Xã tiếp tục triển khai các mô hình "Chiến dịch mùa hè số", "Hướng dẫn công dân số", "Đồng hành cùng nhân dân thực hiện Đề án 06", hỗ trợ người dân tại nhà và duy trì tương tác trực tuyến.

Đối với các chỉ tiêu về tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh, tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang, chữ ký số cá nhân và tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, xã tiếp tục rà soát, chuẩn hóa mẫu số và dữ liệu thành phần để bảo đảm việc tính toán, đánh giá chính xác, thống nhất.

V. VỀ TÀI CHÍNH

Theo báo cáo tổng hợp, tổng nhu cầu bổ sung kinh phí năm 2026 phục vụ thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 390 triệu đồng. Sau khi thực hiện tiết kiệm chi 33 triệu đồng, nhu cầu kinh phí còn lại là 357 triệu đồng.

Theo số liệu rà soát từ tháng 01/2026 đến ngày 01/11/2026, đã thực hiện giải ngân: 273,788 triệu đồng; kinh phí chưa thực hiện giải ngân: 83,212 triệu đồng, đạt 76,69% dự toán.

Phần thứ hai
THẾ MẠNH, SẢN PHẨM ỨNG DỤNG, NHU CẦU, KINH PHÍ, GIÁ TRỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả thực hiện trong 10 tháng đầu năm 2026, UBND xã Thanh Hà xác định một số thế mạnh nổi bật gồm: hệ thống xử lý công việc điện tử được duy trì; khối lượng hồ sơ hành chính được tiếp nhận, giải quyết và số hóa với tỷ lệ cao; dữ liệu chuyên ngành đất đai, y tế, giáo dục từng bước được rà soát, chuẩn hóa; lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số được tổ chức tại 15/15 thôn.

Bên cạnh đó, những vấn đề cần tập trung giải quyết là nâng cao chất lượng dữ liệu và khả năng tái sử dụng dữ liệu; cải thiện tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; khắc phục hạn chế về hạ tầng, thiết bị và nhân lực; bảo đảm điều kiện duy trì hoạt động của các lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở.

Từ tình hình thực tế, UBND xã đề xuất định hướng 03 bài toán ưu tiên để khảo sát, hoàn thiện danh mục nhiệm vụ năm 2027 như sau:

1. Nâng cao chất lượng dịch vụ công và tái sử dụng dữ liệu

a) Thế mạnh, hiện trạng và sản phẩm ứng dụng

Đến ngày 31/10/2026, xã đã tiếp nhận 11.909 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có 11.906 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết đạt 100%. Xã đang khai thác hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số và các nền tảng dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Trung tâm Phục vụ hành chính công là đầu mối trực tiếp tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính. Các phòng chuyên môn phối hợp thực hiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ và trả kết quả theo quy định.

Hiện nay, lĩnh vực này đã hình thành nền tảng cung cấp dịch vụ số, tuy nhiên cần tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tăng khả năng tái sử dụng dữ liệu và giảm việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

b) Nhu cầu và mục tiêu đề xuất

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, xác định rõ các thủ tục đủ điều kiện thực hiện toàn trình.

- Nâng cấp, thay thế thiết bị có cấu hình thấp, không đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và khai thác kết quả điện tử.

- Duy trì tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; từng bước nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên cơ sở danh mục thủ tục đủ điều kiện và khả năng kết nối, tái sử dụng dữ liệu.

c) Nhu cầu kinh phí và nguồn lực

Nhu cầu kinh phí năm 2027 và giai đoạn 2028-2030 sẽ được xác định sau khi khảo sát hiện trạng thiết bị, khối lượng công việc, nhu cầu nâng cấp và lập dự toán theo định mức, tiêu chuẩn hiện hành. Nguồn kinh phí đề xuất gồm ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; bảo đảm không trùng lặp với kinh phí đã được bố trí cho các nhiệm vụ có cùng nội dung.

d) Đầu mối thực hiện và tiến độ

Trung tâm Phục vụ hành chính công làm đầu mối tổ chức thực hiện; phối hợp Văn phòng HĐND và UBND, các phòng chuyên môn và cơ quan liên quan. Đơn vị cung cấp giải pháp, thiết bị công nghệ được lựa chọn theo quy định.

Dự kiến trong quý I/2027 hoàn thành khảo sát hiện trạng, xác định nhu cầu và xây dựng phương án thực hiện; tiến độ triển khai cụ thể được xác định sau khi phương án và kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Duy trì chất lượng dữ liệu y tế và tiện ích sức khỏe số

a) Thế mạnh, hiện trạng và sản phẩm ứng dụng

Xã có hệ thống dữ liệu y tế cơ sở và lực lượng phối hợp gồm Trạm Y tế, Công an xã, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Tổ công nghệ số cộng đồng. Trong năm 2026, xã đã triển khai các nhiệm vụ làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; có 13/13 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoàn thành tạo lập tài khoản, cập nhật dữ liệu; 25/25 người hành nghề y tế được cập nhật đầy đủ thông tin; 19.937 tài khoản đã kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

Các giải pháp đang áp dụng gồm khai thác nền tảng dữ liệu chuyên ngành, đối soát thông tin định danh và hướng dẫn người dân sử dụng tiện ích sức khỏe số. Lĩnh vực này đang chuyển từ giai đoạn rà soát, làm sạch dữ liệu tập trung sang giai đoạn duy trì cập nhật và kiểm tra chất lượng thường xuyên.

b) Nhu cầu và mục tiêu đề xuất

- Duy trì cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu y tế phát sinh mới.

- Tập trung xử lý các trường hợp thiếu, sai lệch thông tin định danh, bảo hiểm y tế và dữ liệu tiêm chủng.

- Nâng cao khả năng khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử phục vụ công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế số.

- Xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm cập nhật, kiểm tra, đối soát và thống kê chất lượng dữ liệu theo từng nhóm cơ sở dữ liệu.

Mục tiêu đề xuất là các bản ghi dữ liệu phát sinh được kiểm tra, xử lý theo thời hạn chuyên ngành; các trường hợp sai lệch được xác định nguyên nhân, đơn vị phụ trách và hướng xử lý cụ thể.

c) Nhu cầu kinh phí và nguồn lực

Nhu cầu kinh phí được xác định trên cơ sở khối lượng dữ liệu cần tiếp tục xử lý, yêu cầu kết nối nền tảng, trang thiết bị và hoạt động tập huấn, hướng dẫn người dân. Việc lập dự toán thực hiện theo quy định, ưu tiên khai thác nền tảng dùng chung và nguồn lực hiện có, tránh đầu tư trùng lặp.

d) Đầu mối thực hiện và tiến độ

Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối tham mưu; Trạm Y tế chịu trách nhiệm chuyên môn; phối hợp Công an xã, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ quan y tế và đơn vị vận hành hệ thống.

Dự kiến quý I/2027 hoàn thiện phương án duy trì, cập nhật và kiểm tra chất lượng dữ liệu; sau đó tổ chức thực hiện thường xuyên theo nhiệm vụ và nguồn lực được giao.

3. Nâng chất lượng dữ liệu đất đai phục vụ quản lý và giải quyết thủ tục hành chính

a) Thế mạnh, hiện trạng và sản phẩm ứng dụng

Theo số liệu tổng hợp, toàn xã có 30.474 thửa đất, gồm đất do UBND xã quản lý, đất của hộ gia đình, cá nhân và đất thuộc các công trình, sự nghiệp, an ninh, quốc phòng.

Xã đang khai thác hệ thống VBDLIS và thực hiện rà soát, nhập, cập nhật dữ liệu thuộc tính, đối chiếu hồ sơ địa chính. Đối với công tác làm sạch dữ liệu đất đai nhóm 2, đã thu thập được 59 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở chưa được cập nhật và chuyển Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hà để thực hiện cập nhật lên hệ thống.

Lĩnh vực này đang ở giai đoạn tiếp tục hoàn thiện dữ liệu, kiểm tra chất lượng và tăng cường khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính.

b) Nhu cầu và mục tiêu đề xuất

- Tiếp tục kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu đất đai.

- Đối chiếu thông tin trên hệ thống với hồ sơ địa chính, hồ sơ gốc và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tăng cường xác thực thông tin người sử dụng đất, hạn chế sai lệch, trùng lặp và thiếu thông tin.

- Xác định rõ các trường hợp cần chỉnh lý, bổ sung, cập nhật; phân công đầu mối và thời hạn xử lý.

- Phấn đấu 100% trường hợp sai lệch được phát hiện có đầu mối tiếp nhận và hướng xử lý cụ thể.

c) Nhu cầu kinh phí và nguồn lực

Nhu cầu kinh phí năm 2027 và giai đoạn 2028-2030 được xác định sau khi rà soát khối lượng dữ liệu, yêu cầu kỹ thuật và định mức thực hiện. Nguồn kinh phí đề xuất gồm ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên khai thác hệ thống hiện có, không đầu tư trùng lặp.

d) Đầu mối thực hiện và tiến độ

Phòng Kinh tế làm đầu mối tham mưu; phối hợp Công an xã, cơ quan đăng ký đất đai và đơn vị vận hành hệ thống VBDLIS tổ chức thực hiện.

Dự kiến quý I/2027 hoàn thành phương án rà soát, chuẩn hóa và phân công xử lý; việc triển khai thực hiện theo nhiệm vụ, tiến độ và kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phần thứ ba
TỒN TẠI, HẠN CHẾ, ĐIỂM NGHẼN

I. VỀ THỂ CHẾ

Một số cơ chế về nhân lực công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu, trang thiết bị và hỗ trợ lực lượng cộng đồng cần hướng dẫn cụ thể. Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp cơ quan chuyên môn tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn; thực hiện đúng phạm vi phân cấp.

II. VỀ THỰC THI

Theo dõi nhiệm vụ, lưu minh chứng và thống nhất số liệu theo từng mã việc chưa đầy đủ. Các đợt và kênh tổng hợp khác nhau có thể trùng người, hồ sơ, sản phẩm; cần tiếp tục chuẩn hóa cách thống kê. Các đơn vị chịu trách nhiệm đối chiếu dữ liệu, sản phẩm và thời hạn; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, cảnh báo tiến độ.

III. VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Chưa có số liệu đầy đủ về sản phẩm nghiên cứu, sở hữu trí tuệ, hợp tác viện, trường, doanh nghiệp và giá trị tăng thêm. Cần khảo sát tại đơn vị, doanh nghiệp; lựa chọn bài toán có địa chỉ ứng dụng và khả năng đo hiệu quả, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kết nối.

IV. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỷ lệ hồ sơ toàn trình đạt 20,6%, còn thấp; kỹ năng sử dụng dịch vụ điện tử của một bộ phận người cao tuổi, người yếu thế còn hạn chế. Thiết bị chưa đồng bộ, có cấu hình thấp, kết nối đôi lúc chưa ổn định. Nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin chủ yếu kiêm nhiệm; các tổ cộng đồng còn sử dụng thiết bị cá nhân. Một số chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số chưa đủ mẫu số và dữ liệu thành phần để lượng hóa.

V. VỀ TÀI CHÍNH VÀ GIẢI NGÂN

Nguồn kinh phí phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế so với nhu cầu thực tế. Theo số liệu tổng hợp, tổng nhu cầu bổ sung ban đầu là 390 triệu đồng; sau tiết kiệm chi còn 357 triệu đồng, trong khi nhiều nhiệm vụ về nâng cấp thiết bị, bảo đảm an toàn thông tin, đào tạo nhân lực và duy trì hoạt động của các lực lượng cộng đồng vẫn cần được bố trí nguồn lực.

Đến ngày 01/11/2026, kinh phí đã thực hiện, giải ngân là 273.788.000 đồng; còn 83.212.000 đồng chưa thực hiện.

Một số hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06 chưa có nguồn kinh phí trực tiếp để bảo đảm điều kiện hoạt động thường xuyên. Việc bố trí, sử dụng kinh phí còn phụ thuộc vào khả năng cân đối ngân sách và tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

Phòng Kinh tế phối hợp các đơn vị sử dụng kinh phí rà soát hồ sơ, khối lượng công việc, khả năng thực hiện và thanh toán; kịp thời tham mưu UBND xã cân đối, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

VI. VỀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN

Một số nhiệm vụ phụ thuộc hướng dẫn, nền tảng và nguồn lực cấp trên; nguồn báo cáo chưa có danh mục dự án kèm hồ sơ đầu tư, hợp đồng, nghiệm thu để đánh giá riêng từng dự án. Các đơn vị tiếp tục rà soát, phân biệt nhiệm vụ thường xuyên với dự án đầu tư; ưu tiên xác minh kết quả các nhiệm vụ có hạn tháng 3, tháng 6 tại Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/01/2026, kịp thời xử lý phần việc chưa hoàn thành nếu có.

Phần thứ tư
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tăng cường chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/01/2026; Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 26/03/2026; Kế hoạch 102/KH-UBND ngày 26/03/2026 của UBND xã về triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác năm 2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 và các nhiệm vụ thành phố giao. Phòng Văn hóa - Xã hội đối chiếu danh mục, mã nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn và trạng thái; hoàn thiện minh chứng, kịp thời báo cáo vướng mắc. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng phần việc.

2. Nâng chất lượng dịch vụ công và điều hành điện tử

Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp các phòng chuyên môn nâng tỷ lệ hồ sơ toàn trình; hướng dẫn nộp hồ sơ, thanh toán và sử dụng kết quả điện tử, ưu tiên nhóm yếu thế. Duy trì số hóa kết quả, tăng tái sử dụng dữ liệu, giảm yêu cầu khai lại thông tin. Văn phòng HĐND và UBND duy trì ký số, liên thông văn bản và phản ánh lỗi hệ thống.

3. Duy trì dữ liệu đúng, đủ, sạch và được cập nhật

Tiếp tục kiểm tra dữ liệu đất đai, y tế, giáo dục; xử lý thông tin sai lệch và bản ghi trùng, thống kê rõ dữ liệu đã xử lý và còn tồn. Công an xã phối hợp xác thực định danh, phát triển công dân số; các cơ quan chuyên môn cập nhật theo trách nhiệm, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng đúng phân quyền.

4. Hoàn thiện hạ tầng, an toàn thông tin và nhân lực

Rà soát thiết bị, đường truyền, chữ ký số, tài khoản; phối hợp cơ quan chuyên môn triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo hồ sơ cấp độ đã phê duyệt. Tăng kiểm tra, sao lưu, phòng chống mã độc. Rà soát vị trí việc làm, điều kiện hưởng chính sách của nhân lực công nghệ thông tin; bồi dưỡng kỹ năng số, dữ liệu và AI theo yêu cầu công việc.

5. Phát huy lực lượng cộng đồng và hỗ trợ kinh tế số

Duy trì 15 Tổ công nghệ số cộng đồng, phối hợp 15 Tổ công tác Đề án 06, các đoàn thể. Tiếp tục Bình dân học vụ số, hướng dẫn VNeID, Smart Hải Phòng, eTax Mobile và thanh toán số; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số, bảo vệ tài khoản và phòng chống lừa đảo.

6. Bảo đảm nguồn lực, chuẩn bị nhiệm vụ năm 2027

Rà soát sử dụng phần kinh phí còn lại trong số được phân bổ, hoàn thiện hồ sơ thanh toán theo khối lượng thực tế và đúng chế độ. Nhu cầu chưa được đáp ứng phải được đánh giá lại về tính cấp thiết, khối lượng và khả năng cân đối; không coi toàn bộ là vốn đã được giao. Hoàn thiện tối đa 03 bài toán ưu tiên năm

2027, có đầu mối, địa chỉ ứng dụng, nguồn lực, tiến độ và chỉ tiêu hiệu quả; tận dụng nền tảng chung của thành phố.

7. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thống nhất chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số cấp xã, hỗ trợ trích xuất dữ liệu và đào tạo theo vị trí việc làm. Đề nghị cơ quan chủ quản nền tảng phối hợp tháo gỡ lỗi, tăng tái sử dụng dữ liệu, hướng dẫn trách nhiệm an toàn hệ thống thông tin.

Đề nghị thành phố xem xét hỗ trợ nguồn lực nâng cấp thiết bị, hoạt động lực lượng cộng đồng và các nhiệm vụ phù hợp sau rà soát, thẩm định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong 10 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà kính gửi Sở Khoa học công nghệ thành phố tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THANH HÀ T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Thị Thúy

PHỤ LỤC

DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA XÃ THANH HÀ

(Kèm theo Báo cáo số: 642/BC-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà

STT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
1	105/KH-UBND	06/12/2025	Kế hoạch	Chuyển đổi số xã Thanh Hà năm 2026	Chuyển đổi số
2	09/KH-UBND	09/01/2026	Kế hoạch	Khoa học và Công nghệ xã Thanh Hà năm 2026	Khoa học công nghệ
3	23/KH-UBND	23/01/2026	Kế hoạch	Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã Thanh Hà	Nghị quyết 57
4	51/KH-UBND	12/02/2026	Kế hoạch	Triển khai tự khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND xã Thanh Hà năm 2026.	
5	67/KH-UBND	01/03/2026	Kế hoạch	Triển khai thực hiện đợt cao điểm cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID năm 2026 trên địa bàn xã Thanh Hà	Chuyển đổi số
6	190/KH-UBND	03/03/2026	Kế hoạch	Triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chuyển đổi số
7	113/KH-UBND	04/04/2026	Kế hoạch	Tổ chức hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Thanh Hà năm 2026	Tổ công nghệ số cộng đồng
8	115/KH-UBND	08/04/2026	Kế hoạch	Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Thanh Hà năm 2026	Bình dân học vụ số
9	126/KH-UBND	16/04/2026	Kế hoạch	Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn xã Thanh Hà	Chuyển đổi số
10	129/KH-UBND	17/04/2026	Kế hoạch	Xây dựng mô hình "Xã Thanh Hà - Đổi mới sáng tạo" giai đoạn 2026 - 2030	Đổi mới sáng tạo

STT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
11	184/KH-UBND	30/05/2026	Kế hoạch	Chỉnh trang, bó gọn mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn xã Thanh Hà năm 2026	Hạ tầng số
12	193/KH-UBND	06/06/2026	Kế hoạch	Triển khai thực hiện Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử	Chính quyền số
13	202/KH-UBND	17/06/2026	Kế hoạch	Triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn xã Thanh Hà	AI
14	206/KH-UBND	22/06/2026	Kế hoạch	Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Thanh Hà	Nhân lực số
15	222/KH-UBND	02/07/2026	Kế hoạch	Dự toán ngân sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn xã Thanh Hà	Khoa học công nghệ
16	241/KH-UBND	17/7/2026	Kế hoạch	Triển khai thực hiện Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu trên địa bàn xã Thanh Hà	
17	261/KH-UBND	29/07/2026	Kế hoạch	Triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn xã Thanh Hà	Chuyển đổi số
18	280/KH-UBND	12/08/2026	Kế hoạch	Triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Chuyển đổi số

PHỤ LỤC I

Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 10/01/2026 và Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026

(Kèm theo Báo cáo số 642/BC-UBND, ngày 03 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Thanh Hà)

DANH MỤC NHIỆM VỤ XÃ THANH HÀ PHẢI THỰC HIỆN

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Thời gian theo mẫu	Trạng thái phần việc xã	Kết quả và nội dung tiếp tục theo dõi
1	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này. Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	72 tin, bài, video, hình ảnh; 12 băng rôn; 39 tin phát 50 lượt truyền thanh; 139 tin trên Cổng TTĐT. Đợt tháng 10 có 06 bài riêng về triển khai ngày chuyển đổi số
2	Trực tiếp, thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành để phát hiện sớm các điểm nghẽn, rủi ro. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao để bảo đảm tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện trên Hệ thống là một thước đo quan trọng để đánh giá năng lực và kết quả công tác của người đứng đầu	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	- Kế hoạch số 52/KH-UBND, ngày 17/9/2025 của UBND xã về việc Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Thanh Hà năm 2026. - Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 23/01/2026 của UBND xã về Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị

					quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. - Các Công văn v/v đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, theo từng tháng.
3	(1) Theo phạm vi quản lý thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo…) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS để kịp thời điều chỉnh (2) Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển KHCN, ĐMST, CĐS trên Hệ thống pakn.nq57.vn	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	- Thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (https://theodoinq.dcs.vn, ...).
4	Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính, nhất là Ủy ban nhân dân cấp xã; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	- Qua rà soát, 100% quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của từng bước số hóa trên môi trường điện tử; các hệ thống phần mềm dùng chung của thành phố được khai thác hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số, với 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính kết nối Internet và sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc. - Công văn số 404/UBND-VHXH, ngày 09/03/2026 về rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hạ tầng, nền tảng, phần mềm, trang thiết bị đầu cuối đang sử dụng tại xã.

					- Báo cáo số 316/BC-UBND, ngày 15/06/2026 về Rà soát, thống kê thực trạng hạ tầng, dữ liệu số và phân loại tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường số tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà - Công văn số 1671/UBND-VHX, ngày 20/7/2026 về việc báo cáo khảo sát hiện trạng và đề xuất hạ tầng phục vụ chuyển đổi số của xã Thanh Hà - Công văn số 2435/UBND-VHXH, ngày 24/9/2026 về việc rà soát hiện trạng và không đề xuất nhu cầu mua sắm, nâng cấp hạ tầng CNTT năm 2026.
5	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số cấp xã: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân ; (2) trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp; (3) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (4) Rà soát, nâng cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	UBND xã Thanh Hà	Quý II/2026	Đang thực hiện	- Hệ thống mạng ổn định; 100% cán bộ, công chức có chữ ký số cá nhân. - Đã bố trí cán bộ CNTT, CĐS phù hợp và đáp ứng được khối lượng công việc theo Thông báo số 17/TB-VHXH, ngày 19/01/2026 về việc Phân công nhiệm vụ của Phòng Văn hóa - Xã hội (Thực hiện từ ngày 19/01/2026). - Hiện chưa có hướng dẫn Mô hình chuyển đổi số xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.
6	(1) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; (2) Chủ động rà soát khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin	UBND xã Thanh Hà	Quý II/2026	Hoàn thành	Đã Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn.

7	(1) Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi. (2) Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị. (3) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; (4) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; (5) Hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương; (6) Số hóa 100% các quy trình lõi trong cá cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số; (7) Tổ chức kết nối, liên thông và vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị thành phố	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	- **An toàn thông tin:** Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, ưu tiên hệ thống giải quyết TTHC, nền tảng dùng chung và dữ liệu quan trọng. Ban hành phương án, kịch bản ứng cứu sự cố hệ thống thông tin; ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng. UBND xã đã thực hiện cài đặt phần mềm chống mã độc cho các 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức của xã. - **Xử lý văn bản mật:** Thực hiện gửi, nhận và xử lý văn bản, hồ sơ có độ Mật, Tối mật trên mạng chuyên dùng theo quy định. Công an thành phố đã kiểm tra máy tính mật và được dán tem để kết nối mạng chuyên dùng để nhận văn bản mật. - **Hồ sơ điện tử:** Tăng cường tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới trên môi trường điện tử. - **Văn bản điện tử, ký số:** Duy trì 100% đơn vị gửi, nhận văn bản điện tử thực hiện ký số theo quy định. - **Số hóa tài liệu lưu trữ:** Tiếp tục rà soát, số hóa tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo và lộ trình của cấp có thẩm quyền. - **Số hóa quy trình:** Đẩy mạnh số hóa các quy trình nghiệp vụ lõi, từng bước đưa toàn bộ quy trình công việc lên môi trường số. Số hoá 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số khi có hướng dẫn của cấp trên. - **Kết nối, liên thông:** Duy trì khai thác, kết

					nối các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc đồng bộ, thông suốt.
8	(1) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo; (2) Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin; (3) Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (4) Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	Đến 31/10/2026: 325 TTHC (220 toàn trình, 121 một phần, 04 chưa trực tuyến); 11.906 hồ sơ trực tuyến, gồm 2.453 toàn trình (20,6%). Kết quả TTHC số hóa 100%.
9	Theo chức năng, nhiệm vụ được giao đăng ký tối thiểu 01 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, lợi thế và dư địa tăng trưởng của địa phương (công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; chế biến - chế tạo; du lịch; logistics; y tế; giáo dục; quản trị đô thị…); Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu đề xuất, lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn để tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết ngay trong năm 2026	UBND xã Thanh Hà	Quý I/2026	Đang thực hiện	Báo cáo đề xuất 03 bài toán năm 2027: tái sử dụng hồ sơ hành chính, dữ liệu y tế, dữ liệu đất đai..

10	Chủ động rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; năng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	03 lớp tập huấn, trên 235 lượt tham gia; 210 thành viên Tổ CNSCĐ và trên 250 thành viên Tổ ĐA06 được bồi dưỡng. Chưa đủ mẫu số toàn bộ CBCCVC và số có chứng chỉ quản trị dữ liệu.
11	(1) Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hoá công chức mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là tại cấp xã; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, "mọi nơi, mọi lúc", khai thác hiệu quả nền tảng "Bình dân học vụ số"; (2) Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hoá thôn, bản là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, bền vững	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	15 Tổ CNSCĐ/180thành viên; 21 Tổ ĐA06/368 thành viên. Riêng CNSCĐ: 102 buổi, 10.034 lượt người; hỗ trợ DVC 4.326 lượt, hướng dẫn 1.265 hồ sơ; hỗ trợ Bình dân học vụ số 4.634 lượt.
12	Theo phạm vi quản lý bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm và đa ngôn ngữ (dân tộc thiểu số); củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số	UBND xã Thanh Hà	Nhiệm vụ thường xuyên; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả	Đang thực hiện	Nhân lực CNTT, an toàn thông tin chủ yếu kiêm nhiệm; nhân sự phụ trách CĐS chưa hưởng chính sách NĐ 179/2025/NĐ-CP. Chưa có bằng phù hợp.

13	Tăng cường hợp tác quốc tế với các viện nghiên cứu/ trường đại học/địa phương của các quốc gia có trình độ KHCN tiên tiến hoặc triển khai hiệu quả các chương trình, thỏa thuận phối hợp, hợp tác trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CĐS. Ưu tiên đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia phát triển, trọng tâm vào các lĩnh vực mũi nhọn như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, công nghiệp bán dẫn và năng lượng nguyên tử	UBND xã Thanh Hà	12/2026	Đang thực hiện	Tiếp tục triểm khai thực hiện
14	Nghiên cứu triển khai chính sách đãi ngộ đặc thù, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy định (bao gồm chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài) để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược (AI, Robot, Y sinh, bán dẫn, lượng tử...)	UBND xã Thanh Hà	Nhiệm vụ thường xuyên; hằng tháng báo cáo kết quả	Đang thực hiện	Tiếp tục Nghiên cứu triển khai chính sách đãi ngộ đặc thù, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy định (bao gồm chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài) để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược (AI, Robot, Y sinh, bán dẫn, lượng tử...)
15	Quán triệt nguyên tắc "An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số". Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi	UBND xã Thanh Hà	Nhiệm vụ thường xuyên; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả	Đang thực hiện	- Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn xã được triển khai nghiêm túc theo Quy chế đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng. - Hiện không có tình trạng lộ lọt thông tin mật
16	Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành. Đối với hạ tầng và các hệ thống thông tin đang xây dựng hoặc sẽ triển khai trong thời gian tới, yêu cầu bắt buộc phải thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức. Đối với các hệ thống thông tin và hạ tầng hiện đang sử dụng, cần khẩn trương rà soát, đánh giá và thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo đúng quy định	UBND xã Thanh Hà	Tháng 4/2026	Đang thực hiện	Công văn số 628/UBND-VP, ngày 07/04/2026 đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Hồ sơ đề xuất cấp độ 2 được Giám đốc Công an thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3977/QĐ-CAHP-ANM, ngày 10/04/2026 của Công an thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin xã Thanh Hà.

17	Thực hiện thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định (trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu)	UBND xã Thanh Hà	Tháng 4/2026	Đang thực hiện	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo nhiệm vụ báo cáo cấp trên khi có sự cố
18	Thực hiện báo cáo về sự cố trong vòng 24 giờ nếu xảy ra và tuân theo sự điều phối ứng phó sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo nhiệm vụ báo cáo cấp trên khi có sự cố
19	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý	UBND xã Thanh Hà	Tháng 4/2026	Đang thực hiện	Công văn số 628/UBND-VP, ngày 07/04/2026 đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Hồ sơ đề xuất cấp độ 2 được Giám đốc Công an thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3977/QĐ-CAHP-ANM, ngày 10/04/2026 của Công an thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin xã Thanh Hà.
20	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch. (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn quốc (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu)	UBND xã Thanh Hà	Tháng 4/2026	Đang thực hiện	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo nhiệm vụ báo cáo cấp trên khi có sự cố

21	Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu. Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện nếu để xảy ra sự cố an ninh mạng nghiêm trọng, đặc biệt là lộ, lọt bí mật nhà nước do yếu tố chủ quan, thiếu trách nhiệm hoặc không tuân thủ quy định. Đưa kết quả đánh giá chỉ số bảo đảm an ninh mạng của các cơ quan, tổ chức vào tiêu chí đánh giá tín nhiệm, năng lực của cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu, để phục vụ công tác xếp loại hàng năm. Triển khai chương trình đánh giá tín nhiệm mạng đối với các tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng trên không gian mạng nhằm củng cố lòng tin số của người dân trong quá trình hoạt động, tương tác và làm việc trên không gian mạng.	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý
22	Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2026	UBND xã Thanh Hà	Quý I/2026	Đang thực hiện	UBND xã được phân bổ 390 triệu đồng (Sau khi tiết kiệm chi còn 357 triệu đồng) đã thực hiện chi 273.788 triệu đồng (76,69% phân bổ), còn lại 83.212 triệu đồng.
23	Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW.	UBND xã Thanh Hà	12/2026	Đang thực hiện	UBND xã được phân bổ 390 triệu đồng (Sau khi tiết kiệm chi còn 357 triệu đồng) đã thực hiện chi 273.788 triệu đồng (76,69% phân bổ), còn lại 83.212 triệu đồng.
24	Đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CĐS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính	UBND xã Thanh Hà	12/2026	Đang thực hiện	UBND xã được phân bổ 390 triệu đồng (Sau khi tiết kiệm chi còn 357 triệu đồng) đã thực hiện chi 273.788 triệu đồng (76,69% phân bổ), còn lại 83.212 triệu đồng.

PHỤ LỤC II

Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026

(Kèm theo Báo cáo số 642 /BC-UBND, ngày 03 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Thanh Hà)

DANH MỤC NHIỆM VỤ XÃ THANH HÀ PHẢI THỰC HIỆN

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Thời gian theo mẫu	Trạng thái phần việc xã	Kết quả và nội dung tiếp tục theo dõi
1	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	UBND xã Thanh Hà	Tháng 6/2026	Đang thực hiện	Đất đai: 30.474 thửa; Đất NN cho UBND xã quản lý 4.666 thửa; Đất công cộng cho UBND xã quản lý 2.571 thửa; Đất NN của các hộ dân: 22.535 thửa; Đất ở của các hộ dân: 599 thửa (Trong đó 82 thửa đã được cấp GCNQSDĐ lần đầu); Đất các công trình, sự nghiệp, ANQP 103 thửa (trong đóa có 13 Chùa đã được cấp GCNQSDĐ). Tiếp tục làm sạch dữ liệu đất đai nhóm 2: đã thu thập được 59 GCNQSDĐ đất ở chưa được cập nhật và chuyển chi nhánh VPĐKĐĐ Thanh Hà cập nhật lên hệ thống. Y tế: hoàn thành nội dung 12 CSDL theo báo cáo; đã làm sạch dữ liệu 12444/13020 đạt 95,57%, còn 576 chưa làm sạch tỉ lệ 4,43%
2	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	UBND xã Thanh Hà	Tháng 12/2026	Đang thực hiện	Đất đai: 30.474 thửa; Đất NN cho UBND xã quản lý 4.666 thửa; Đất công cộng cho UBND xã quản lý 2.571 thửa; Đất NN của các hộ dân: 22.535 thửa; Đất ở của các hộ dân: 599 thửa (Trong đó 82 thửa đã được cấp GCNQSDĐ lần đầu); Đất các công trình, sự nghiệp, ANQP 103 thửa (trong đóa có 13 Chùa đã được cấp GCNQSDĐ). Tiếp tục làm sạch dữ liệu đất đai nhóm 2: đã thu thập được 59 GCNQSDĐ đất ở chưa được cập nhật và chuyển chi nhánh VPĐKĐĐ Thanh Hà cập nhật lên hệ thống. Y tế: hoàn thành nội dung 12 CSDL theo báo cáo; 12444/13020 đạt 95,57%, còn 576 chưa làm sạch tỉ lệ 4,43%

3	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	Nhân lực CNTT, an toàn thông tin chủ yếu kiêm nhiệm; nhân sự phụ trách CĐS chưa hưởng chính sách NĐ 179/2025/NĐ-CP. Chưa có bằng phù hợp
4	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	Đến 31/10/2026: Đến 31/10/2026: 325 TTHC (220 toàn trình, 121 một phần, 04 chưa trực tuyến); 11.906 hồ sơ trực tuyến, gồm 2.453 toàn trình (20,6%). Kết quả TTHC số hóa 100%.
5	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	Kế hoạch số 310/KH-UBND, ngày 05/9/2026 của UBND xã về việc Tập huấn Nền tảng trí tuệ nhân tạo MISA ONEAI trong công tác quản lý thông minh và điều hành của xã Thanh Hà năm 2026. - UBND xã đã thực hiện ứng dụng Trí tuệ nhân tạo vào trong quá trình vận hành hành chính, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục và kinh tế cấp xã xã cho cán bộ, công chức, viên chức.
6	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.	UBND xã Thanh Hà	Hằng năm	Đang thực hiện	15 Tổ CNSCĐ/180thành viên; 21 Tổ ĐA06/368 thành viên. Riêng CNSCĐ: 102 buổi, 10.034 lượt người; hỗ trợ DVC 4.326 lượt, hướng dẫn 1.265 hồ sơ; hỗ trợ Bình dân học vụ số 4.634 lượt.

PHỤ LỤC III

Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/QĐ-BCĐ ngày 15/3/2026

(Kèm theo Báo cáo số: 642 /BC-UBND, ngày 03 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Thanh Hà)

DANH MỤC NHIỆM VỤ XÃ THANH HÀ PHẢI THỰC HIỆN

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Thời gian theo mẫu	Trạng thái phần việc xã	Kết quả và nội dung tiếp tục theo dõi
1	Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	UBND xã Thanh Hà	Thời hạn trình theo văn bản giao nhiệm vụ, các chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ; thời hạn ban hành, có hiệu lực đồng bộ với Luật	Đang thực hiện	Đã ban hành KH 23/KH-UBND ngày 23/01/2026, KH 52/KH-UBND ngày 17/9/2025; 02 cuộc họp lồng ghép; kiểm tra CCHC nội bộ tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã.
2	Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện phân bổ dự toán (ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) của các bộ, ngành, địa phương thuộc phạm vi phụ trách	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	UBND xã được phân bổ 390 triệu đồng (Sau khi tiết kiệm chi còn 357 triệu đồng) đã thực hiện chi 273.788 triệu đồng (76,69% phân bổ), còn lại 83.212 triệu đồng.
3	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	Đến 31/10/2026: 325 TTHC (220 toàn trình, 121 một phần, 04 chưa trực tuyến); 11.906 hồ sơ trực tuyến, gồm 2.453 toàn trình (20,6%). Kết quả TTHC số hóa 100%.
4	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	UBND xã Thanh Hà	Quý II/2026	Đang thực hiện	Tiếp tục rà soát và đề nghị kết nối đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung khi có phát sinh
5	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng "Bình dân học vụ số", kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền	UBND xã Thanh Hà	30/6/2026	Đang thực hiện	Chưa bố trí/huy động kinh phí trực tiếp cho Tổ CNSCĐ và Tổ ĐA06. Đã có 4.634 lượt hỗ trợ Bình dân học vụ số; chưa có phương án kinh phí chi tiết hoàn thành theo hạn 30/6/2026.

	nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06				
6	Khẩn trương triển khai thực chất, có hiệu quả Chương trình Chính phủ số (tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ) và thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số, có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh	UBND xã Thanh Hà	Thường xuyên	Đang thực hiện	Đến 31/10/2026: 325 TTHC (220 toàn trình, 121 một phần, 04 chưa trực tuyến); 11.906 hồ sơ trực tuyến, gồm 2.453 toàn trình (20,6%). Kết quả TTHC số hóa 100%.; chưa có số liệu riêng tái sử dụng, phi địa giới.
7	Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển.	UBND xã Thanh Hà	31/3/2026	Đang thực hiện	Chưa có kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược theo hạn 31/3/2026; tiếp tục rà soát thực hiện.

PHỤ LỤC IV

Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 100/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2026

(Kèm theo Báo cáo số 642/BC-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Thanh Hà)

DANH MỤC NHIỆM VỤ XÃ THANH HÀ PHẢI THỰC HIỆN

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Thời gian theo mẫu	Trạng thái phần việc xã	Kết quả và nội dung tiếp tục theo dõi
1	Quán triệt, triển khai nghiêm túc Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP.	UBND xã Thanh Hà	5 ngày sau khi Kế hoạch của UBND thành phố được ban hành	Đã hoàn thành	Đã ban hành Kế hoạch số 280/KH-UBND, ngày 12/08/2026 kèm kế hoạch hành động triển khai QĐ 100/QĐ-BCĐ ngày 12/8/2026. Phần việc ban hành kế hoạch thực hiện trong 05 ngày; các nhiệm vụ chuyên đề tiếp tục theo dõi riêng.
2	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối (ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp), bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền địa phương 02 cấp	UBND xã Thanh Hà	Các sở, ngành, cơ quan, địa phương gửi báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; Hoàn thành mua sắm trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026	Đang thực hiện	100% cơ quan, đơn vị có LAN, Internet tốc độ cao; 100% CBCCVC có máy tính; 100% cán bộ có chữ ký số theo báo cáo giám sát. Đã khảo sát Wi-Fi nhà văn hóa, báo cáo tại Báo cáo số 316/BC-UBND, ngày 15/06/2026 về Rà soát, thống kê thực trạng hạ tầng, dữ liệu số và phân loại tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường số tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà; thiết bị còn chưa đồng bộ.
3	Hoàn thành hồ sơ cấp độ, kiểm thử xâm nhập và đánh giá độc lập trước khi vận hành hoặc mở rộng	UBND xã Thanh Hà, đối với hệ thống do xã làm chủ quản	30/11/2026	Đang thực hiện	Công văn số 628/UBND-VP, ngày 07/04/2026 đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Hồ sơ đề xuất cấp độ 2 được Giám đốc Công an thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3977/QĐ-CAHP-ANM, ngày 10/04/2026 của Công an thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin xã Thanh Hà.
4	Tổ chức hỗ trợ người dân tự thực hiện hồ sơ trực tuyến tại cấp xã; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, vùng sâu, vùng xa; hướng dẫn thanh toán số và bảo vệ thông tin cá nhân.	UBND xã Thanh Hà	Ngày 30/9/2026	Đang thực hiện	Đã ban hành Kế hoạch số 280/KH-UBND, ngày 12/8/2026. Đợt triển khai: hỗ trợ 285 lượt công dân; tiếp nhận 0528 hồ sơ trực tuyến; thanh toán 3057 hồ sơ có nghĩa vụ tài chính; giải quyết 3492

					đúng, trước hạn, 37 trong hạn.
5	Tăng cường tuyên truyền cấp, kích hoạt tài khoản ĐDĐT cho công dân, đặc biệt là số công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi trên địa bàn.	UBND xã Thanh Hà	Trước 15/8/2026 và duy trì thường xuyên các tháng tiếp theo đảm bảo tối thiểu 97% công dân có tài khoản định danh mức 2 được kích hoạt/tổng số tài khoản mức 2 được cấp	Đang thực hiện	Công an xã cấp cấp 28313 tài khoản ĐDĐT mức 2, đã kích hoạt được 27783 tài khoản ĐDĐT mức 2 đạt 98,10%;); 50 tài khoản cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Tỷ lệ 98,65% là tỷ lệ chung đã cấp.
6	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	UBND xã Thanh Hà	15/8/2026	Đang thực hiện	Nhân lực CNTT, an toàn thông tin chủ yếu kiêm nhiệm; nhân sự phụ trách CĐS chưa hưởng chính sách NĐ 179/2025/NĐ-CP. Chưa có bàng phù hợp.